

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 24/OGFOODS/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÁT HẢI

Địa chỉ: Lô P-03, đường số 7, KCN Long Hậu mở rộng, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Việt Nam.

VPDD: Số 18, Đường số 5, Khu dân cư Kim Sơn, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.22530222

E-mail: info@oceangift.com.vn

Website: www.oceangift.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 1101790821

Số giấy chứng nhận ISO22000: 38191705002

Ngày cấp: 01/11/2021 Nơi cấp: Công ty TNHH Intertek Việt Nam

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BURGER CÁ**

2. Thành phần: Cá Basa (64.5%), Bột Predust: chất ổn định(1420, 471), bột Battter (chất làm dày: 412), chất tạo xốp:(322i, 341i, 450i, 500ii), chất điều vị: 621, bột mì, bột năng, dầu nành, gia vị khô (muối, đường).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm

- Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện chưa mở bao bì và bảo quản như hướng dẫn bảo quản.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Quy cách đóng gói: Đóng gói kín. Khối lượng tịnh (/túi): 240g, 300g, 330g, 350g, 400g, 450g, 500g, 700g, 750g, 800g, 900g, 1000g, 1200g, 1500g và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa.

- Chất liệu bao bì: Sử dụng bao bì PA/PE và khay PP đảm bảo yêu cầu vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế và trên bao bì có ghi nhãn theo quy định hiện hành.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (Trường hợp thuê cơ sở sản xuất)

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Nhãn sản phẩm ghi đúng theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 và 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ về nhãn hàng hóa (có đính kèm nhãn hàng hóa).

BURGER CÁ



Khối lượng tịnh: 700g/gói

Thành phần: Cá Basa (64.5%), Bột Predust: chất ổn định(1420, 471), bột Battter (chất làm dày: 412), chất tạo xốp:(322i, 341i, 450i, 500ii), chất điều vị: 621, bột mì, bột năng, dầu nành, gia vị khô (muối, đường).

HDSD: Không rửa đông. Chiên ngập trong dầu ở nhiệt độ 170 – 180°C trong 3 - 4 phút.

Bảo quản: Bảo quản trong ngăn đông tủ lạnh hoặc ở nhiệt độ -15°C đến -18°C. Không đông lại sau khi đã đông.

Chú ý: Không phù hợp cho người bị dị ứng với các thành phần trên

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÁT HẢI

Địa chỉ: Lô P-03, đường số 7, KCN Long Hậu mở rộng, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Website: www.oceangift.com.vn Điện thoại: 028 36204897

Ngày sản xuất: DD.MM.YYYY Hạn sử dụng: DD.MM.YYYY (HSD: 12 Tháng)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm: 24/2019/TT-BYT của Bộ Y Tế ban hành ngày 30/08/2019 - Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- QCVN 8-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC TỐI ĐA
1	Aflatoxin B1	µg/Kg	2
2	Aflatoxin B1,B2,G1 vàG2.	µg/Kg	4
3	Ochratoxin A	µg/Kg	3
4	Deoxynivalenol	µg/Kg	750

- Áp dụng tiêu chuẩn cơ sở của nhà máy về giới hạn độc tố vi sinh vật trong thực phẩm gia nhiệt trước khi sử dụng. Tham chiếu theo quyết định 2864-QĐ-BNN-QLCL ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2011.

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC TỐI ĐA
1	TSVSVHK	CFU/g	10 ⁶
2	Coliform	CFU/g	10 ²
3	E.coli	CFU/g	10
4	Staphylococci coagulase+	CFU/g	10 ²
6	Salmonella	CFU/25g	Không có
6	V. parahaemolyticus	CFU/ 25g	Không có
7	V. cholerae	CFU/25g	Không có
8	Bacillus cereus	CFU/g	10

- QCVN 8-2:2011/BYT -Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC TỐI ĐA
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0.05
2	Chì (Pb)	mg/kg	0.3
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0.5
4	Methyl thủy ngân (MeHg)	mg/kg	0.5

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tỉnh Long An, ngày 12 tháng 08 năm 2022

ĐẠI DIỆN, TỔ CHỨC CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Bùi Thanh Trúc

110
CÔ
INT
TH
-T.

CERTIFICATE OF REGISTRATION

SAO Y BẢN CHÍNH

NGÀY 12 THÁNG 8 NĂM 2022

This is to certify that the Food Safety Management System of:

OCEAN GIFT FOODS JOINT STOCK COMPANY

Lot P-3, Street 7, Long Hau Industrial Zone, Long Hau Commune, Can Giuoc
District, Long An Province, Viet Nam

has been assessed and registered by Intertek as conforming to the
requirements of:

ISO 22000:2018

The Food Safety Management System is applicable to:

Sorting/grading, soaking, filleting/cutting, forming, mixing, coating/marinating,
with or without cooking/frying/grilling/Pan frying, freezing and packing with or
without vacuum in PE/PA/dual paper bags/plastic trays of frozen raw, raw
breaded, cooked & fried breaded fish/breaded squid/cuttlefish/octopus/
shrimp/lobsters, frozen/chilled ready meal/meal sets and frozen sauce.

Food Chain (Sub) Category: CI, CIII, CIV

Certificate Number:

38191705002

Initial Certification Date:

02 August 2017

Date of Certification Decision:

01 November 2021

Issuing Date:

01 November 2021

Valid Until:

01 August 2023



Intertek

014

Authorised Signature:

Calin Moldoveanu

President, Business Assurance

Intertek Certification Limited, 10A Victory
Park, Victory Road, Derby DE24 8ZF, United
Kingdom

Intertek Certification Limited is a
UKAS accredited body under
schedule of accreditation no. 014.



Bùi Thanh Trúc

In the issuance of this certificate, Intertek assumes no liability to any party other than to the Client, and then only in accordance with the agreed upon Certification Agreement. This certificate's validity is subject to the organisation maintaining their system in accordance with Intertek's requirements for systems certification. Validity may be confirmed via email at certificate.validation@intertek.com or by scanning the code to the right with a smartphone. The certificate remains the property of Intertek, to whom it must be returned upon request.

The annual validity of the certificate can also be checked through the website <http://www.cnca.gov.cn> of CNCA in China.

CT-ISO 22000:2018-UKAS-EN-A4-24 feb.21



Testing Report / Báo cáo Kết quả Phân tích

Applicant / ref. (Khách hàng / số yêu cầu) : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÁT HẢI
Information provided by applicant : BURGER CÁ.
(Thông tin được khách hàng cung cấp)
Sample description (Mô tả mẫu) : BURGER CÁ.
Source of sample (Nguồn mẫu) : Mẫu nhận từ khách hàng
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 29-Jul-2022
Sample tested on (Ngày phân tích) : 29-Jul-2022

Testing Results / Kết quả phân tích

No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
1	Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	Not detected	1.00	FST-WI01 Chapter 14-2 (LC/MS/MS)
2	Aflatoxin B1	µg/kg	Not detected	1.00	FST-WI01 Chapter 14-2 (LC/MS/MS)
3	Deoxynivalenol (*)	µg/kg	Not detected	10.0	FST-WI01 chapter 39 (LC/MS/MS)
4	Ochratoxin A	µg/kg	Not detected	1.00	FST-WI01 chapter 39 (LC/MS/MS)
5	Methyl mercury (*)	mg/kg	Not detected	0.30	Ref. AOAC 988.11 (21 st Ed., 2019), GC/µECD
6	Cadmium (Cd) content	mg/kg	Not detected	0.005	AOAC 999.10 (21 st Ed., 2019) Modified (AAS)
7	Lead (Pb) content	mg/kg	Not detected	0.02	AOAC 999.10 (21 st Ed., 2019) Modified (AAS)
8	Mercury (Hg) content	mg/kg	Not detected	0.01	AOAC 974.14 (21 st Ed., 2019) Modified (AAS)
9	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	<10	-	ISO 7932: 2004/Amd1:2020
10	Coagulase positive staphylococci	CFU/g	<10	-	ISO 6888-1:2021
11	Coliforms	CFU/g	<10	-	ISO 4832:2006
12	<i>E.coli</i>	CFU/g	<10	-	ISO 16649-2: 2001
13	<i>Salmonella</i> spp.	/25g	Not detected	-	ISO 6579-1:2017/Amd1:2020

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Food Office & Laboratory
M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
14	TPC (30°C)	CFU/g	1.2x10 ⁵	-	ISO 4833-1:2013
15	<i>Vibrio cholerae</i>	/25g	Not detected	-	ISO 21872-1: 2017
16	<i>Vibrio parahaemolyticus</i>	/25g	Not detected	-	ISO 21872-1: 2017

Note /Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. LOD: Limit of detection / Giới hạn phát hiện.
3. (*) Parameters are not accredited ISO 17025/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025.
4. According to the test method of Microbiology, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony/ Theo Phương pháp thử của vi sinh, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

On behalf of Intertek Vietnam-Can Tho branch



This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Food Office & Laboratory
M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn

